

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Kiều
- Ông Nguyễn Viết Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1999, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ 12, ấp Tân C, xã Tân T, thành phố C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H1; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 09/01/2025, tạm giam ngày 18/01/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Hoàng Thị Thúy P, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 48, khóm 5, phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ.

- Đoàn Thị Ngọc N, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đ.

Địa chỉ hiện nay: tổ 18, khóm 2, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn U, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khóm Tân Đ, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đ.

2. Dương Chí H3, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 18/12/2024, chị Đoàn Thị Ngọc N đầu xe mô tô nhãn hiệu Ferrolì, màu đen-xám, biển số 66F1-289.36 trước cửa nhà, tại số 03 đường Trần Bình Trọng, tổ 18, khóm 2, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, trên xe còn cấm sắn chìa khoá rồi vào nhà ngủ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn H một mình đi bộ xung quanh khu vực chợ Mỹ Ngãi thuộc Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, khi rẽ vào đường Trần Bình Trọng thì nhìn thấy xe mô tô của chị N nên nảy sinh ý định trộm cắp. H quan sát không thấy người trông coi nên lén lút lấy trộm và dẫn chiếc xe ra đường 30/4 rồi lên xe nổ máy chạy đi. Đến sáng ngày 19/12/2024, chị N đến Công an Phường 1 để trình báo về sự việc bị mất trộm xe mô tô. Trưa ngày 19/12/2024, khi đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ferrolì, màu đen-xám, biển số 66F1-289.36 của chị Đoàn Thị Ngọc N thì Hiếu bị Cơ quan Công an Phường 1 tuần tra, phát hiện mời về làm việc.

Đến khoảng 02 giờ ngày 21/12/2024, Trần Văn H một mình đi bộ quanh khu vực Công văn Văn Miếu thuộc khóm 5, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 66P1-205.79 của bà Hoàng Thị Thuý P dựng trong sân Tiệm trà sữa Miki tại địa chỉ số 17, đường 26/3 thuộc tổ 48, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cao Lãnh không người trông coi, chìa khoá còn cấm sắn trên xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để dùng làm phương tiện đi lại. H thấy cửa cổng chỉ khép hờ, H quan sát xung quanh thấy không có ai nên mở cửa đi vào trong sân lén lút dẫn xe đi ra khỏi tiệm, sau đó ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy đến Công viên Hai Bà Trưng ngủ.

Đến ngày 23/12/2024, do sợ bị phát hiện nên H thay đổi biển số xe trên thành biển số 66B1-247.35, đến ngày 09/01/2025, khi nghe thông tin Cơ quan Công an đang tìm đối tượng trộm cắp chiếc xe nói trên nên H đến Công an Phường 1 đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô biển số 66P1-205.79, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen và 01 biển số 66B1-247.35.

Bản Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66P1-205.79, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen, đã qua sử dụng, có giá 7.000.000 đồng. Bản Kết luận định giá số 85/KL-HĐĐGTS, ngày 14 tháng 5

năm 2025 của Hội đồng định giá thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, màu đen-xám, biển số 66F1-289.36, đã qua sử dụng, có giá 1.383.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66F1-289.36, nhãn hiệu Ferroli, màu đen-xám là của ông Dương Chí H2 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, ông H2 đã bán xe lại cho một người không rõ họ tên địa chỉ kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe, nay ông H2 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Bà Đoàn Thị Ngọc N khai đã mua xe này từ một người không rõ họ tên, địa chỉ kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện bà N đang quản lý, sử dụng chiếc xe này. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho bị hại N, bị hại N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-205.79, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng đen là của bà Nguyễn Thị Bạch T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, bà T đã giao lại cho con dâu là bà Hoàng Thị Thuý P quản lý, sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho bị hại, bị hại P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Phiếu xác minh xe ngày 18/02/2025, xác định: biển số 66B1-247.35 là của xe mô tô nhãn hiệu Nagaki màu đen xám là của ông Nguyễn Văn U, ngụ ấp Tân Đ, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B. Ông U đã bán chiếc xe trên cho người mua phế liệu kèm theo biển số xe vào khoảng tháng 6 năm 2024. Ông U cũng không có yêu cầu nhận lại biển số xe này.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường, kết luận định giá, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TPCL ngày 09 tháng 6 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Văn H, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo. Bị cáo khai nhận mục đích bị cáo lấy trộm 02 chiếc xe mô tô của bị hại là để làm phương tiện đi lại. Bị cáo thống nhất giá 02 xe mô tô bị cáo trộm là 8.383.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số 66B1-247.35.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường, kết luận định giá, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/12/2024, tại địa chỉ số 03 đường Trần Bình Trọng, tổ 18, khóm 2, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Trần Văn H đã lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, màu đen - xám biển số 66F1-289.36 của chị Đoàn Thị Ngọc N. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/12/2024, tại địa chỉ số 17 đường 26/3, tổ 48, khóm 5, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo lại tiếp tục lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 66P1-205.79 của bà Hoàng Thị Thuý P. Theo kết luận của Cơ quan chuyên môn, 02 chiếc xe có tổng giá trị 8.383.000 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động và tạo ra thu nhập chính đáng nhưng vì muốn có phương tiện để đi lại mà không phải dùng tiền để mua, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác một cách trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp

xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản và đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 biển số 66B1-247.35 đã qua sử dụng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về quan điểm trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc biển số 66B1 - 247.35, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/3/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Phòng HSNV Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm